Tiết 31-32 **ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

- Năng lực nhận diện các đặc điểm của các kiểu văn bản đã học, kĩ năng các kiểu bài viết.

- Tự chủ và tự học.

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**2. Phẩm chất**

- Ý thức tự giác, tích cực trong học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị dạy học**

- Sách giáo khoa, Sách giáo viên

- Máy chiếu, máy tính

- Phiếu học tập

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà

**2. Học liệu**

Tri thức Ngữ văn.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

***a. Mục tiêu****:* Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.

***b. Nội dung****:* HS lắng nghe, trả lời câu hỏi của GV.

***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của HS

***d. Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV - HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  *? Em đã học những nội dung nào trong bài 1 và 2 của học kì 1?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS lắng nghe và hoạt động cá nhân.  - GV theo dõi, quan sát HS.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS được trả lời cá nhân theo tinh thần tự chủ động  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, chốt kiến thức, dẫn dắt vào bài học. | HS liệt kê những nội dung đã học. |

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (ÔN TẬP)**

***a. Mục tiêu****:* HS hệ thống được các nội dung kiến thức, kĩ năng (văn học và ngôn ngữ) đã được hình thành .

***b. Nội dung****:* GV hướng dẫn HS làm việc nhóm soạn bài trên ppt hoặc giấy khổ A0, trình bày sản phẩm đã được giao (ở nhà) để ôn lại các nội dung kiến thức đã học.

|  |  |
| --- | --- |
| **Nhóm** | **Nhiệm vụ** |
| Nhóm 1 | Hoàn thành câu hỏi phần ĐỌC |
| Nhóm 2 | Hoàn thành câu hỏi phần TIẾNG VIỆT |
| Nhóm 3 | Hoàn thành câu hỏi 1, 2 phần VIẾT |
| Nhóm 4 | Hoàn thành câu hỏi 1, 2, 4 phần NÓI VÀ NGHE |

***c. Sản phẩm:*** Bảng thống kê, ppt trình chiếu kết quả làm việc nhóm của HS theo hướng dẫn của GV.

***d. Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV - HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV hướng dẫn HS sắp xếp lớp học và di chuyển về vị trí làm việc nhóm.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ theo sự hướng dẫn của GV.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Lần lượt các nhóm lên trình bày kết quả, sản phẩm làm việc nhóm theo phân công và tự điều hành tiếp nhận, phản hồi ý kiến của các thành viên trong lớp.  - HS lắng nghe, ghi chép ý kiến nhận xét và phản hồi cho từng nhóm.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, yêu cầu các nhóm chỉnh sửa sản phẩm, tập hợp thành tài liệu ôn tập cho cả lớp. | **I. ĐỌC**  **1. Nối tên thể loại ở cột A với đặc điểm tương ứng ở cột B:**  1 – d; 2 – c; 3 – e; 4 – a; 5 – b  **2. Chọn một văn bản tiêu biểu cho mỗi thể loại đã học trong HKI để hoàn thành bảng sau:**   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Bài học** | **Tên văn bản** | **Tác giả** | **Thể loại** | **Đặc điểm** | | | **Nội dung** | **Hình thức** | | 1 | Nhớ đồng | Tố Hữu | Thơ bảy chữ | Bài thơ là tiếng lòng da diết với cuộc đời, cuộc sống tự do và say mê cách mạng của nhân vật trữ tình. | Thơ  Phương thức biểu đạt: Biểu cảm. | | 2 | Mưa xuân II | Nguyễn Bính | Thơ tự do | Cảm xúc rung động của tác giả trước sự kỳ diệu của tạo hóa, nhà thơ phải mượn cây bút hội họa để vẽ lại, tạc lại cái khoảnh khắc mà tâm hồn ông đang run lên cùng với niềm vui sinh nở. | Văn bản thông tin | | 3 | Bức thư của thủ lĩnh da đỏ | Xi-át-tô | Văn bản nghị luận | Qua bức thư trả lời yêu cầu mua đất của Tổng thống Mĩ Phreng-klin, thủ lĩnh người da đỏ Xi-át-tơn, đã đặt ra một vấn đề có ý nghĩa toàn nhân loại: Con người phải sống hòa hợp với thiên nhiên, phải chăm lo bảo vệ môi trường và thiên nhiên như bảo vệ mạng sống của chính mình. | Văn bản  Phương thức biểu đạt: nghị luận kết hợp với miêu tả, biểu cảm. Sử dụng phép so sánh, nhân hoa, điệp ngữ phong phú đa dạng. |   **3. Tóm tắt những kinh nghiệm em đã tích lũy được về việc đọc hiểu văn bản theo một số thể loại cụ thể.**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **STT** | **Thể loại** | **Kinh nghiệm đọc rút ra** | | 1 | Thơ sáu chữ, bảy chữ | - Chú ý âm vần, thanh, sự trùng điệp của âm hưởng  - Đọc và cảm nhận được hình tượng ngôn nghữ trong tác phẩm  - Đọc và phát hiện ý ngoài lời thơ, dùng trí tưởng tượng để khôi phục hoàn chỉnh về đời sống cảm xúc trong bài thơ  - Thấy được giọng điệu, ý vị của thơ  - Tìm hiểu ngữ cảnh, chủ thể trữ tình của thơ | | 2 | Văn bản thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên | - Tìm hiểu bố cục tổng quan  - Xác định được đối tượng thuyết minh  - Nắm chắc những đặc điểm và tính chất của sự vật, hiện tượng cần được thuyết minh |   **II. TIẾNG VIỆT**  **1. Đọc đoạn văn và thực hiện yêu cầu**  a. Đoạn văn trên được viết theo kiểu diễn dịch  b. Câu chủ đề của đoạn văn trên là: *Tiếng cười có một nhiệm vụ quan trong với cấu trúc cơ thể của chúng ta.*  **2. Xác định từ tượng thanh,**  Trong câu tục ngữ, từ tượng thanh *uôm uôm* có tác dụng mô phỏng âm thanh của tiếng ếch kêu.  **III. VIẾT**  **1. Điền thông tin về một số kiểu bài viết vào bảng sau:**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Kiểu bài** | **Khái niệm** | **Đặc điểm** | **Bố cục** | | Văn bản thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên | Là văn bản được viết để lí giải nguyên nhân xuất hiện và cách thức diễn ra của một hiện tượng tự nhiên | Thường xuât hiện trong các tài liệu khoa học với các dạng như: giải thích trình tự diễn ra các hiện tượng tự nhiên, giải thích nguyên nhân dẫn đến sự xuất hiện của hiện tượng tự nhiên..... | - Phần mở đầu  - Phần nội dung  - Phần kết thúc |   **2.** Ở học kì I của lớp 8, em được tiếp tục rèn luyện một số kiểu bài viết đã học ở lớp 6 và lớp 7. Đó là những kiểu bài như: viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tự do, viết văn bản thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên.  **IV. NÓI VÀ NGHE**  **1. Liệt kê những nội dung thực hành nói và nghe mà em đã trải nghiệm ở mỗi bài. Trong những nội dung ấy, em có ấn tượng với trải nghiệm ở bài học nào nhất?**  Những nội dung thực hành nói và nghe:  - Nghe và tóm tắt nội dung thuyết trình của người khác.  - Nghe và nắm bắt nội dung chính trong thảo luận nhóm, trình bày lại nội dung đó.  **2. Việc nghe tóm tắt nội dung thuyết trình của người khác và nghe nắm bắt nội dung chính trong thảo luận nhóm, trình bày lại nội dung đó có điểm gì giống và khác nhau?**  - **Giống nhau:** Cùng tóm tắt nội dung từ bên ngoài, ý kiến của người khác.  - **Khác nhau**: Nghe tóm tắt nội dung thuyết trình của người khác thì cần sự tập trung và cần xem xét ý hiểu, cách trình bày của người khác để rút kinh nghiệm còn nghe nắm bắt nội dung chính trong thảo luận nhóm, trình bày lại nội dung đó thì cần sự tập trung và chọn lọc ra các ý kiến tốt nhất để trình bày. |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

***a. Mục tiêu:*** Củng cố lại kiến thức đã học.

***b. Nội dung:*** Đặt câu hỏi liên quan đến nội dung bài học

***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của HS

***d. Tổ chức thực hiện:***

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

***a. Mục tiêu:*** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

***b. Nội dung:*** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi.

***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của HS

***d. Tổ chức thực hiện:***

**\* HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

- GV nhận xét quá trình thực hiện các hoạt động của HS.

- Đối với bài học tiết này:

+ Hoàn thành câu hỏi SGK nếu chưa hoàn thành.

+ Ôn tập tốt kiến thức chuẩn bị cho bài kiểm tra

- Đối với bài học tiết sau: ***“Kiểm tra giữa kì I”.***

+ Ôn tập toàn bộ kiến thức đã học và theo hướng dẫn của đề cương ôn tập.

.